

QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(về việc tuyên bố một người là đã chết)

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- Chủ tọa phiên họp: Ông Hà Văn Phúc - Thẩm phán
- Thư ký phiên họp: Ông Phạm Minh Đăng – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cai Lay
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 94/2023/TLST-VDS ngày 13 tháng 3 năm 2023 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp số: 287/2023/QĐST-VDS ngày 07 tháng 09 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông [Dương Văn T](#), sinh năm 1947. Địa chỉ: [Khu phố B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang](#) (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà [Bùi Thị L](#), sinh năm 1953;
2. Bà [Dương Thị Thanh L1](#), sinh năm 1979 (có mặt);
3. Ông [Dương Thanh Đ](#), sinh năm 1983;
4. Ông [Đặng Bá T1](#), sinh năm 1974;
5. Anh [Đặng Dương K](#), sinh năm 2002;
6. Anh [Đặng K](#), sinh năm 2004;

Địa chỉ: [Khu phố B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang](#).

(Bà [Bùi Thị L](#), ông [Dương Thanh Đ](#), ông [Đặng Bá T1](#), anh [Đặng Dương K](#), anh [Đặng K](#) cùng ủy quyền cho bà [Dương Thị Thanh L1](#))

- Người làm chứng: Ông [Phan Văn K1](#), sinh năm 1961. Địa chỉ: [Khu phố B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang](#) (có mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Ông Dương Văn T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1968. Nơi cư trú cuối cùng tại ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang nay là khu phố B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang Khu phố B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang là đã chết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Dương Thị Thanh L1, Bà Bùi Thị L, ông Dương Thanh Đ, ông Đặng Bá T1, anh Đặng Dương K, anh Đặng K cùng ủy quyền cho bà Dương Thị Thanh L1 trình bày: Thống nhất yêu cầu của ông Dương Văn T.

Tại phiên họp đại diện Viện Kiểm sát phát biểu và đề nghị: Căn cứ vào khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, các Điều 371, 372, 391, 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông Dương Văn T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà C là đã chết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy nhận định:

1. Về tố tụng: Xét ông Dương Văn T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị Kim C là đã chết nên xác định đây là việc dân sự “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết”. Người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết có nơi cư trú cuối cùng tại ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang nay là khu phố B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 391 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về nội dung yêu cầu của ông Dương Văn T, nhận thấy:

2.1. Tại công văn số 04 ngày 18/4/2023 của Công an thị trấn B, huyện C (trước đây là xã B, huyện C) trả lời cho Tòa án (bút lục 20) có nội dung: Ông Dương Văn T, sinh năm 1947. Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là khu phố B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang). Ngày 07/11/2005, ông Dương Văn T có đăng ký thường trú cho bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1968. Quê quán: Tân Lập, L, Đồng Nai, có cha tên là Nguyễn Văn H, sinh năm 1932 và mẹ tên Nguyễn Thị N, sinh năm 1935 nhập vào hộ khẩu của ông Dương Văn T tại ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Hiện tại bà Nguyễn Thị Kim C không có chuyển khẩu đi nơi khác và không có mặt tại địa phương. Gia đình ông Dương Văn T không biết bà Nguyễn Thị Kim C đi đâu, làm gì và không liên hệ được.

2.2. Tại đơn nhận ngày 01/3/2023 của Ban lãnh đạo [khu phố B, thị trấn B](#) và [Ủy ban nhân dân thị trấn B](#) (bút lục 10) có nội dung: Ngày 01/11/2005, bà [Nguyễn Thị Kim C](#), sinh năm 1968 nhập vào hộ khẩu của ông [Dương Văn T](#) tại [ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang](#) sau đó bỏ địa phương đi đâu không biết, gia đình không liên lạc được, không có thông tin xác thực nào của bà [Nguyễn Thị Kim C](#) còn sống hay đã chết.

2.3. Sau khi thụ lý yêu cầu của ông [Dương Văn T](#), Tòa án đã có Quyết định thông báo tìm kiếm bà [Nguyễn Thị Kim C](#) là người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết trên các phương tiện thông tin truyền thông là [Đ1](#) (bút lục 31) và [B](#) (bút lục 25, 26, 27) đến nay đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo đầu tiên nhưng Tòa án vẫn không nhận được tin tức gì về bà [Nguyễn Thị Kim C](#).

2.4. Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự thì người có quyền, lợi ích liên quan có quyền yêu cầu Tòa án ra Quyết định tuyên bố một người là đã chết trong trường hợp sau đây: “Biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống; thời hạn này được tính theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật này”. Theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự “...nếu không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng”.

2.5. Người làm chứng ông [Phan Văn K1](#) trình bày: Ông là cháu ông [Dương Văn T](#). Thời điểm năm 2005 ông là Bí thư chi bộ và là trưởng [ấp B, xã B](#). Thời điểm này bà [Nguyễn Thị Kim C](#) đến địa phương và làm thuê cho bà [Ú](#), do bà [Ú](#) không có hộ khẩu tại địa phương nên ông có xin ý kiến địa phương và [C1](#) điều kiện cho bà [Nguyễn Thị Kim C](#) nhập vào hộ khẩu của ông [Dương Văn T](#) để dễ quản lý an ninh trật tự. Do bà [Ú](#) làm ăn thua lỗ nên bán nhà đi nơi khác, bà [Nguyễn Thị Kim C](#) cũng bỏ địa phương đi đâu không biết từ 2005 đến nay.

3. Từ những căn cứ nêu trên, xác định năm có tin tức cuối cùng của bà [Nguyễn Thị Kim C](#) là năm 2006. Ngày ông [Dương Văn T](#) nộp đơn yêu cầu tuyên bố bà [Nguyễn Thị Kim C](#) là đã chết là ngày 17/02/2023, như vậy tính đến thời điểm nộp đơn yêu cầu thì bà [C](#) đã biệt tích trên 17 năm. Do đó, có cơ sở tuyên bố bà [Nguyễn Thị Kim C](#) là đã chết theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 và ngày chết của bà [Nguyễn Thị Kim C](#) là ngày 01/01/2006.

4. Về hậu quả pháp lý của việc tuyên bố một người là đã chết: Theo quy định tại Điều 72 Bộ luật Dân sự, khi quyết định của Tòa án tuyên bố một người là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản của người bị Tòa án tuyên bố chết được giải quyết như đối với người đã chết, tài sản của người đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

5. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông [Dương Văn T](#) phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, do là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 nên miễn lệ phí cho ông ông [Dương Văn T.](#)

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, các Điều 371, 372, 391, 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của ông [Dương Văn T.](#): Tuyên bố bà [Nguyễn Thị Kim C.](#), sinh năm 1968. Nơi cư trú cuối cùng tại [ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang nay là khu phố B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang](#) là đã chết. Ngày chết của bà [Nguyễn Thị Kim C](#) là ngày 02 tháng 01 năm 2011.

Kể từ ngày quyết định của Tòa án tuyên bố một người là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết; Quan hệ tài sản của người bị toà án tuyên bố chết được giải quyết như đối với người đã chết, tài sản của người đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Miễn lệ phí giải quyết việc dân sự cho ông [Dương Văn T.](#)

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Kể từ ngày Tòa án ra quyết định, người yêu cầu và người có quyền lợi, nghi vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (mười). Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày.

Nơi nhận:

- TAND.Tiền Giang;
- VKSND.H Cai Lậy;
- THA. H Cai Lậy;
- UBND thị trấn Bình Phú;
- Các đương sự;
- Lưu;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Hà Văn Phúc

